TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-PT
Ngày: 08/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa****:* Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trương Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo kháng cáo:* Trương Thị Đ, sinh năm 1972 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: xóm 8, xã M H, thị xã K M, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trương Minh Kh và bà Bùi Thị Đ; chồng Phạm Văn S, có 03 con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trương Thị Y, sinh năm 1980 và anh Trần Văn Ngh, sinh năm 1975. Đều có địa chỉ: KDC A T, phường A L, thị xã K M, tỉnh H D.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn Ngh: Chị Trương Thị Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: KDC A T, phường A L, thị xã K M, tỉnh H D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm 10, xã M H, thị xã K M, tỉnh H D.

Chị Y vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2021, Trương Thị Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển số 34M6 – 7714 (xe của chị Hương) đi đến chợ An Lưu để mua đồ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi đến quầy bán hoa quả của chị Y để mua hoa quả. Đ đi vào phía trong quầy hoa quả để chọn hàng, chị Y đang bán hàng cho khách phía bên ngoài quầy. Đ phát hiện thấy 01 túi xách bằng vải màu đen của vợ chồng chị Y, anh Ngh để trên sạp phía sau chỗ ngồi của chị Y. Quan sát thấy chị Y đang bán hàng, Đ nẩy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví. Đ dùng tay mở khóa kéo trên túi xách, rồi cho tay vào túi lấy 01 túi nilon màu trắng đựng tiền cất vào túi áo khoác Đ đang mặc. Sau đó Đ đi về nhà, bỏ số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 11.750.000đ. Đ cất giấu số tiền vào túi áo đang mặc. Sau khi phát hiện mất tiền, chị Y kiểm tra lại camera an ninh phát hiện thấy Đ lấy tiền. Ngày 13/12/2021, chị Y có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn.

Vật chứng thu giữ. Ngày 15/12/2021, Đ đến cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Kinh Môn để làm việc và giao nộp số tiền 11.750.000đ; 01 khăn chùm đầu, 01 áo khoác nữ màu đen, 01 đôi dép nhựa màu xanh không rõ nhãn hiệu, 01 xe mô tô nhãn hiệu WaveS, BKS 34M6 – 7714. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành sao lưu dữ liệu video trong USB từ camera an ninh của chị Y.

Tại Kết luận giám định số 46/KLGĐ ngày 17/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng "MKV" dung lượng 62,7 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Hoco 32 GB đã qua sử dụng không bị cắt ghép chỉnh sửa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trương Thị Đ 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/4/2022 bị cáo Trương Thị Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Thị Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 07 tháng tù giam đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt. Xử phạt bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được HĐXX xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 23/11/2021, tại quầy bán hoa quả của vợ chồng chị Trương Thị Y và anh Trần Văn Ngh, lợi dụng sơ hở của chị Y để tiền trong túi xách tại quầy bán hoa quả. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 11.750.000đ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài, không chịu lao động mà bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt số tiền 11.750.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không thắc mắc về tội danh, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện trả cho bị hại tài sản chiếm đoạt và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm a, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa đúng nên cấp phúc thẩm sẽ sửa lại cho đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm huy chương kháng chiến hạng nhất của bố bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, HĐXX sẽ áp dụng Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp, việc bị cáo được hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[1].Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thị Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị Đ cho Uỷ ban nhân dân xã M H, thị xã K M, tỉnh H D nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trương Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/7/2022)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào